

NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG TẠI QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Tăng Chánh Tín

Nhận bài:

22 – 06 – 2017

Chấp nhận đăng:

25 – 09 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng mang đặc trưng của nghệ thuật âm nhạc cổ truyền Việt Nam cũng như của phương Đông. Vượt qua thử thách của không gian và thời gian, những loại hình âm nhạc truyền thống tại đây vẫn giữ được những nét riêng, nét độc đáo. Đó là vốn quý, là di sản văn hóa phi vật thể của bao thế hệ cha ông đã gìn giữ và lưu truyền. Trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị của những loại hình âm nhạc truyền thống này là vấn đề cấp thiết đặt ra không chỉ cho ngành văn hóa mà còn cho cả xã hội. Bài viết này sẽ tập trung làm rõ lịch sử, bản sắc và giá trị của nghệ thuật âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị của nghệ thuật âm nhạc truyền thống tại đây.

Từ khóa: nghệ thuật; âm nhạc truyền thống; Quảng Nam - Đà Nẵng; bản sắc; giá trị.

1. Đặt vấn đề

Một trong những con đường đi thẳng vào tâm hồn con người là âm nhạc. Chính loại hình nghệ thuật được diễn tả bằng âm thanh này đã góp phần quan trọng trong việc giữ gìn mạch nguồn truyền thống của văn hoá dân tộc qua bao thăng trầm của lịch sử. Các loại hình âm nhạc truyền thống với sức sống mãnh liệt của mình đã luôn đồng hành cùng dân tộc, vượt qua bao thử thách, những âm mưu đồng hoá của ngoại bang để giữ gìn bản sắc và phát huy giá trị ngay ở thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

Nghệ thuật âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng nằm trong tổng thể văn nghệ dân gian xứ Quảng, được hình thành và phát triển gắn liền với quá trình định cư, lập nghiệp của người Việt trên mảnh đất này. Đa phần các thể loại âm nhạc truyền thống ra đời gắn liền với quá trình lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên và giao lưu cộng cảm của con người. Trong thời đại hội nhập và phát triển hiện nay, yêu cầu giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có nghệ thuật âm nhạc là vấn đề cấp thiết.

2. Âm nhạc truyền thống tại Quảng Nam - Đà Nẵng

Âm nhạc truyền thống là các thể loại âm nhạc được hình thành, tồn tại và nuôi dưỡng gắn liền với quá trình lịch sử của mỗi quốc gia, dân tộc; tồn tại không tách rời cuộc sống nhân dân, có tính đa dạng về thể loại. Âm nhạc truyền thống Việt Nam bao gồm bộ phận âm nhạc trong dân gian và bộ phận âm nhạc chuyên nghiệp (được hiểu là bộ phận âm nhạc cung đình).

Xứ Quảng là mảnh đất sản sinh và nuôi dưỡng nhiều loại hình âm nhạc truyền thống. Tính cách chân thành, bộc trực của cư dân chôn "*đâu biển cuối sông*" cùng sự sáng tạo nghệ thuật, ý thức bảo tồn văn hoá dân tộc đã khiến cho mảnh đất này trở thành một trong không nhiều không gian văn hoá tạo dựng được một bản sắc riêng trong nghệ thuật âm nhạc truyền thống.

Âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng nằm trong tổng thể âm nhạc truyền thống Nam Trung Bộ, mà cụ thể hơn là âm nhạc truyền thống xứ Quảng. Sự hình thành, tồn tại và phát triển của nghệ thuật âm nhạc truyền thống tại đây tất nhiên không thể tách rời khỏi tiến trình lịch sử của mảnh đất này.

Hiện nay, vẫn chưa có một tài liệu nào đưa ra mốc thời gian cụ thể cho sự xuất hiện của âm nhạc truyền thống tại Quảng Nam - Đà Nẵng. Tuy nhiên, những dấu tích của nền văn hoá Sa Huỳnh được tìm thấy tại đây

* Liên hệ tác giả

Tăng Chánh Tín

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: tctin@ued.udn.vn

với một vài di vật có thể là nhạc cụ đã chứng minh từ rất sớm, con người tại vùng đất này đã biết chế tác và sử dụng nhạc cụ trong cuộc sống và các hoạt động tín ngưỡng, tâm linh.

Sở với các địa phương khác, Quảng Nam - Đà Nẵng có một lịch sử khá thăng trầm. Trước khi thuộc về Đại Việt, nơi đây từng là đất của Chăm-pa. Theo sách Đại Nam nhất thống chí, quyển 5, thì Quảng Nam - Đà Nẵng “nguyên xưa là đất Việt Thường Thị, đời Tần (246 -207 TCN) thuộc về Tượng quận, đời Hán (205-1 TCN) thuộc quận Nhật Nam. Hán thư chép rằng: quận Nhật Nam có huyện Lư Dung và Châu Ngô. Ở Lư Dung có bến nước Lượm Vàng, thế truyền tại sông Tranh và sông Tu thuộc đạo Trà Nô phủ Thăng Bình thường có sản xuất vàng” [7, tr.15]. Đất Lư Dung bây giờ nay là Quảng Nam, trong đó bao gồm cả phần đất Đà Nẵng.

Lúc bấy giờ, Quảng Nam - Đà Nẵng được xem là trung tâm của vương quốc Chăm-pa. Trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của mình, Chăm-pa đã xây dựng một nền văn hoá bản địa độc đáo, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ, đồng thời có sự giao lưu với văn hoá Trung Hoa, Đại Việt. Chăm-pa đã để lại một nền văn hoá nghệ thuật đặc sắc. Trong đó, âm nhạc Chăm-pa được đánh giá là một nền âm nhạc khá phát triển. Đặc tính của âm nhạc Chăm-pa là chất thiêng nghiêm về triết lý nội suy, cố gắng chắt lọc cái tinh tế nhất của con người để tìm hiểu những bí mật tâm linh. Âm nhạc truyền thống Chăm-pa là hệ thống những làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ đa dạng.

Âm nhạc Chăm-pa được xem như cơ sở ban đầu quan trọng của âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng. Trước khi thuộc về Đại Việt, và cả những thế kỉ tiếp sau, chắc hẳn tại Quảng Nam - Đà Nẵng đã có một nền âm nhạc truyền thống độc đáo mang dấu ấn Chăm-pa. Không thể phủ nhận vai trò quan trọng và ảnh hưởng to lớn của âm nhạc Chăm-pa đến sự định hình và hoàn thiện của âm nhạc truyền thống tại đây ở thời gian sau, khi âm nhạc Việt ở phía Bắc truyền vào theo dấu chân của đoàn người khai phá phương Nam.

Năm 1471, vua Lê Thánh Tông thân chinh đánh thành Trà Bàn, bắt Trà Toàn, lấy đất Chăm-pa lập nên đạo Thừa tuyên Quảng Nam gồm 3 phủ là Thăng Hoa, Tư Nghĩa và Hoài Nhơn. Phần đất phía Bắc phủ Thăng Hoa cho đến sát đèo Hải Vân, bao gồm cả Đà Nẵng, thuộc huyện Điện Bàn, phủ Triệu Phong của Thuận Hoá [7, tr.12].

Với nền tảng âm nhạc Chăm-pa từ trước đó, từ thế kỉ XV, khi những đoàn lưu dân từ đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh vượt đèo Hải Vân vào khai cư lập nghiệp ngày càng đông thì những thành tựu âm nhạc cổ truyền người Việt đã theo chân họ vào Nam.

Quảng Nam - Đà Nẵng thời ấy được xem như vị trí “tiền tiêu”, “trạm trung chuyển”, “bàn đạp” quan trọng cho các luồng di dân từ Bắc bộ và Bắc Trung bộ tiến vào mở cõi phương Nam nên cư dân xứ Quảng có ý thức rất cao trong việc giữ gìn những vốn quý của văn hoá Đại Việt, họ đã “lặn lưng” không ít những làn điệu dân ca, câu hò, điệu hát, những điệu chèo, câu ví giặm thân thương mà mẹ, bà họ đã từng hát ru con, hay những ấn tượng khó phai của câu hát cửa đình ở buổi hội làng. Nơi đất là quê người, nỗi niềm thương nhớ cố hương đã được họ gửi gắm qua những câu ca dao, dân ca chứa chan tình cảm:

“Tôi đây lạ cảnh lạ quê

Anh em cùng lạ bốn bề người dưng

Người thương không thấy người thương

Quanh đi quẩn lại nhớ cố hương thêm sâu”

Có thể nói, các thể loại dân ca, hò, vè, các điệu lý, hát bài chòi đã dần hình thành và phát triển phổ biến tại xứ Quảng vào những thế kỉ XV - XVI khi những lưu dân dần ổn định cuộc sống tại vùng đất mới. Từ vốn liếng âm nhạc cổ truyền mang theo, kết hợp với những yếu tố âm nhạc Chăm-pa từ trước đó như những điệu dân ca, dân vũ, những nhạc cụ, đã thành tạo nên một nghệ thuật âm truyền thống có bản sắc riêng của Quảng Nam - Đà Nẵng. Các điệu lý, câu hò, điệu hát, sau này là các nghệ thuật tuồng, hát bài chòi, bả trạo, sắc bùa... đều có chất đậm đà, chứa chan tình cảm và mang âm điệu, tiết tấu đặc sắc xứ Quảng, vừa có cái vui tươi, rộn rã của không khí lao động ngày mùa, vừa có cái sâu lắng, thiết tha của tình yêu đôi lứa hay trần trở cho cuộc sống mưu sinh.

Tại các lễ hội đình làng, lễ cầu ngư, cầu an đầu năm thường diễn ra các hoạt động sinh hoạt âm nhạc cổ truyền sôi nổi, tạo nên không khí sôi nổi, háo hức của toàn dân “Rủ nhau xem hội bài chòi - Để cho con khóc đến lòi rún ra”. Có thể nói, thế kỉ XVIII, XIX là thời điểm phát triển mạnh mẽ của nhiều thể loại âm nhạc truyền thống tại Quảng Nam - Đà Nẵng. Điểm đặc biệt của âm nhạc truyền thống trong tổng thể âm nhạc đất Quảng đó là sự hoà quyện sâu sắc giữa các yếu tố âm

nhạc dân gian và cung đình bác học, làm nên một sức sống lâu bền trong nhân dân. Một trong những minh chứng sinh động cho nhận định trên chính là sự lên ngôi và phát triển mạnh mẽ của nghệ thuật tuồng và hát bài chòi. Đặc biệt, nghệ thuật tuồng thời kỳ này chịu ảnh hưởng khá lớn của tuồng cung đình Huế nên đã biết khai thác sâu sắc những yếu tố cung đình như âm nhạc, trang phục, điệu bộ, lời văn, tuồng tích bên cạnh những yếu tố dân gian.

Từ cuối thế kỉ XIX, đất nước chiến tranh, loạn lạc triền miên. Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Đà Nẵng, mở đầu cho quá trình xâm lăng và bình định nước ta. Các phong trào kháng chiến, cách mạng nổ ra rồi lần lượt thất bại. Trong không khí ngột ngạt của kiếp nô lệ, nhiều thành tựu âm nhạc truyền thống bị mai một nhưng cũng có không ít những thể loại âm nhạc cổ truyền đã kịp thời phản ánh ý chí đấu tranh của nhân dân, trở thành một vũ khí lợi hại chống kẻ thù.

Sau năm 1975, nhất là sau năm 1986, với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà Nước, các thể hệ lãnh đạo Quảng Nam - Đà Nẵng đã quan tâm đến việc bảo tồn, sưu tầm và phát huy các giá trị của nghệ thuật âm nhạc truyền thống của thành phố với vai trò tiên phong của Hội văn nghệ dân gian và các nhạc sĩ, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu lão thành. Hiện nay, đứng trước bối cảnh hội nhập, đổi mới của đất nước, nghệ thuật âm nhạc truyền thống đang đối mặt với không ít thách thức để có thể tồn tại và phát triển.

3. Bản sắc và giá trị của nghệ thuật âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng

3.1. Bản sắc và các thể loại

Quảng Nam - Đà Nẵng là một trong số ít những địa phương còn bảo lưu được một nền âm nhạc truyền thống có giá trị. Nằm trong tổng thể văn hóa xứ Quảng, nghệ thuật âm nhạc truyền thống tại đây phong phú về thể loại, đa dạng về phong cách và có thể phân loại thành các nhóm chính là các điệu lý, hò, vè; tuồng, bài chòi và các thể loại gắn với tín ngưỡng, lễ hội truyền thống.

Nghệ thuật âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng, xét cho cùng cũng hướng tới mục đích phản ánh cuộc sống lao động với tinh thần lạc quan, yêu đời và tin tưởng vào tương lai của người dân. Những câu hò, điệu lý, bài chòi, vè... thường vang lên trên những cánh đồng, bãi biển với khí thế hăng say lao động, vượt lên

khó khăn với những sắc màu rất đa dạng. Cùng với đó là những chủ đề về tình yêu đôi lứa, tình yêu với quê hương đất nước, xóm làng thân thuộc.

Nghệ thuật âm nhạc truyền thống đã phản ánh được bản sắc của một vùng đất có trầm tích văn hóa lâu đời, chuyển tải tình đất, tình người xứ Quảng vào trong các thể loại âm nhạc truyền thống. Điều đó góp phần làm nên nét đặc trưng của "*Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm - Rượu Hồng đào chưa nhắm đã say*".

Ngoài ra, âm nhạc truyền thống cũng mang sự mệnh lịch sử ghi lại cuộc đấu tranh kiên cường, anh dũng của nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng trong những cuộc kháng chiến trường kỳ. Đó là niềm cổ vũ, động viên lớn lao với mỗi người dân, vững niềm tin vào ngày mai chiến thắng.

- Các điệu lý

Quảng Nam Đà Nẵng là xứ sở của nhiều điệu lý. Nếu như các điệu lý ở đồng bằng sông Cửu Long thường mang tính vui nhộn, tươi vui thể hiện sự phóng khoáng, cởi mở của người Nam bộ thì các điệu lý xứ Quảng thường đa dạng trong việc biểu hiện các sắc thái tình cảm, từ trữ tình, duyên dáng đến hài hước, trào lộng rồi trong sáng, vui tươi. Các điệu lý thường không mang tiết tấu, nhịp điệu của lao động mà có độ dài ngắn khác nhau thể hiện trọn vẹn các cung bậc cảm xúc. Chúng ta có thể nhắc đến một số điệu lý quen thuộc của Quảng Nam - Đà Nẵng như lý năm canh, lý con sáo, lý chơi xuân, lý vọng phu... với âm điệu trữ tình; lý Đồng Nai, lý con quạ, lý ngựa ô... vui nhộn hay lý thương nhau, lý thiên thai, lý thượng du mượt mà trong trẻo.

- Hò

Các điệu hò trong gia tài âm nhạc truyền thống của xứ Quảng khá phong phú. Bao gồm các điệu hò trên cạn, hò trên sông nước, hò khoan đối đáp và một số điệu hò theo ngành nghề. Các điệu hò thường bắt nguồn từ các câu thơ lục bát, gồm có hai phần là phần *Xướng*: dành cho người có giọng tốt và phần *Xô*: phần của tập thể, hưởng ứng theo khi lao động. Điệu hò xứ Quảng được nhiều người ưa thích chính là Hò ba lý.

Hò khoan đối đáp cũng là một đặc sản âm nhạc cổ truyền xứ Quảng, xuất phát từ lối hát giao duyên nam nữ đã có cơ sở tự lâu đời. Hò khoan đối đáp thường diễn ra khi có dịp tụ hội đông người, thường là khi gặt gao, gặt vôi, chèo thuyền, kéo lưới... Một đêm hát hò khoan

thường có ba chặng là hát chào, chặng vào cuộc (*gồm hát đố, hát đối, hát xạo, hát nhân ngãi*) và chặng giã bạn. Bên cạnh đó, mỗi ngành nghề cũng có những câu hò riêng của mình như hò đốn củi, hò kéo chài, hò đan lưới...

- *Đồng dao*

Một thể loại khá độc đáo gắn liền với sinh hoạt của trẻ em xứ Quảng chính là đồng dao. Ở nông thôn, mỗi khi lên năm, lên bảy, trẻ em thường hát những câu đồng dao để vui chơi với nhau. Tuổi thơ của các em gắn liền với những khúc đồng dao được cất lên trong những buổi chăn trâu, cắt cỏ hay thả diều, bắt cá cùng lũ bạn, hay trong những đêm trăng sáng tụ tập dưới mái hiên nhà chơi trốn tìm, nháy dây... Theo Võ Văn Hoè trong *"Tập tục xứ Quảng theo một vòng đời"* thì *"Đồng dao có khi do người mẹ, người chị, người bà sáng tác, nhưng nhiều trường hợp do trẻ em tự sáng tác những bài hát riêng cho lứa tuổi của mình. Xét về mặt thể loại, đồng dao thuộc những bài ca dân gian"* [2, tr.75].

Điểm nổi bật của hát đồng dao là tính diễn xướng, cộng đồng rất cao, vừa hát vừa vỗ tay theo nhịp. Để phù hợp với tâm lý, tâm hồn của trẻ thơ, lời ca của đồng dao thường ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thuộc. Đồng dao thường gắn liền với những trò chơi dân gian như *kéo cưa lừa xẻ, rồng rắn lên mây*. Nội dung của lời đồng dao khá đa dạng nhưng đơn giản, cung cấp những tri thức, thế giới quan tự nhiên như cây cỏ, sông ngòi, vạn vật, phê phán thói hư tật xấu trong làng trong xóm, ca ngợi việc làm tốt đẹp.

- *Hát ru*

Mỗi một giai đoạn của trẻ thơ từ khi còn ẵm ngửa tới lúc bập bẹ tập nói, tập đi, những câu hát ru luôn theo sát bước trưởng thành của trẻ. Hát ru xứ Quảng chuyên chở một nền văn hoá đậm đà của xứ sở, chất chứa tâm tư, tình cảm và cả những hoài mong cho tương lai con trẻ. Từ trong câu hát ru, một tình yêu quê hương nồng cháy đã tự nhiên truyền vào đứa trẻ.

Về phần âm điệu, hát ru con của Quảng Nam - Đà Nẵng âm điệu dứt khoát, mạnh mẽ, nhiều chỗ nhấn rõ nét hơn so với các địa phương khác. Mặc dù không phải là một thể loại âm nhạc chuyên nghiệp nhưng hát ru xứ Quảng vẫn là một thể loại không thể tách rời trong tổng thể âm nhạc truyền thống quê hương.

- *Nghệ thuật tuồng*

Quảng Nam - Đà Nẵng cùng là mảnh đất nổi tiếng của nghệ thuật tuồng. Theo truyền thuyết lưu hành trong dân gian thì tuồng Quảng Nam ra đời từ cái nôi của hai vùng Đức Giáo và Khánh Thọ (*khoảng đầu thế kỷ XIX*). Sơn Hậu được xem là vở tuồng cổ đầu tiên của Quảng Nam, tương truyền do Đào Duy Từ sáng tác vào giữa thế kỷ XVII dưới thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên. Trải qua 2 cuộc kháng chiến, nghệ thuật tuồng đã luôn theo sát và kịp thời cổ vũ kháng chiến bằng những kịch bản tuồng đậm hơi thở thời đại. Nghệ thuật Tuồng của Quảng Nam Đà Nẵng gắn liền với các tên tuổi của danh nhân Nguyễn Hiền Đình (1853-1926), NSND Nguyễn Nho Túy, NSND Nguyễn Lai, NSND Nguyễn Phạm, NSND Trần Đình Sanh, Nhà soạn tuồng Tổng Phước Phổ...

- *Nghệ thuật bài chòi*

Bài chòi là sản phẩm tinh thần độc đáo của cư dân miền Nam Trung Bộ. Đây là một hình thức sinh hoạt vui chơi, vừa đánh bài, vừa ca hát rất phổ biến trong nhân dân mỗi độ Tết đến xuân về. Có thể xếp bài chòi vào thể loại dân ca sinh hoạt.

Bài chòi đầu tiên ra đời để thoả mãn nhu cầu vui chơi, giải trí của người nông dân sau những ngày làm việc vất vả. Về sau, khi thường thức thắm mĩ của nhân dân được nâng cao, người ta đã lồng ghép các làn điệu dân ca vào trò chơi để thêm phần hấp dẫn, họ đã *"biến cuộc đồ đen thành một trò chơi văn chương tao nhã"* [5, tr.26].

Nội dung lời ca của bài chòi khá phong phú, từ ca ngợi tình yêu lao động, ca ngợi quê hương đất nước, ca ngợi nhân nghĩa, đức hạnh, tình yêu lứa đôi đến thể hiện lập trường đấu tranh giai cấp, chống xâm lược, tình yêu đối với quê hương xứ Quảng, với những xóm làng yên vui, trù phú.

- *Các thể loại âm nhạc gắn với tín ngưỡng, lễ hội truyền thống*

Đời sống tín ngưỡng, tâm linh của cư dân Quảng Nam - Đà Nẵng rất phong phú. Đó là sự hoà quyện độc đáo giữa tín ngưỡng truyền thống của người Việt từ phía bắc truyền vào với nền văn hoá bản địa Chăm cùng những yếu tố biển độc đáo. Điều đó làm cho Quảng Nam - Đà Nẵng là vùng đất có nhiều lễ hội, sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh gắn chặt với cuộc sống con người. Trong các lễ hội, sinh hoạt đó, có một số loại hình âm nhạc cổ truyền không thể thiếu, trở thành một phần quan trọng. Hát bả trạo và hát sắc bùa là một trong số đó.

- *Hát bả trạo*

Hát bả trạo là hình thức diễn xướng dân gian tổng hợp gắn với các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh của cư dân ven biển miền Trung. Tại Quảng Nam - Đà Nẵng, thể loại âm nhạc cổ truyền này thường được tổ chức tại lễ tế cô hồn và đặc biệt là lễ hội cầu Ngư gắn với tục thờ cá Ông. Theo cách lí giải của những ngư dân cao tuổi thì *bả* có nghĩa là *ban*; còn *trạo* có nghĩa là *chèo*; *bả trạo* có nghĩa là *ban chèo*. Cũng có một cách lí giải khác, *bả* tức là *cầm chắc*, còn *trạo* có nghĩa là *mái chèo*; *bả trạo* có nghĩa là *cầm chắc mái chèo*.

Trước khi hát bả trạo thường có phần đọc văn tế, các điệu hát bả trạo thường kết hợp giữa các điệu Nam ai, ca Huế, hát bội với lời văn lục bát, phú... được chọn lọc kĩ từng câu từ để có thể gây xúc động cho người xem. Các điệu múa bả trạo là sự hình tượng hoá các sinh hoạt thường nhật của ngư dân như giăng câu, bủa lưới, chèo thuyền lúc sóng êm hay lúc có phong ba bão tố.

- Hát sắc bùa

Đầu năm nghe hát sắc bùa đã trở thành một nét đẹp trong ngày Tết truyền thống xứ Quảng. Đây là một hình thức nghệ thuật âm nhạc cổ truyền dân gian rất phổ biến tại Nam Trung Bộ và được nhân dân yêu thích từ đầu thế kỉ XX.

Giải thích tên gọi “*Sắc bùa*”, nhạc sĩ Trần Hồng trong tác phẩm “*Hát sắc bùa*”, đã lí giải “*Sắc*” là lệnh của nhà vua ban ra, như ban chức tước cho quân thần, “*Bùa*” là lá bùa để trừ ma quỷ, chúc mừng năm mới an khang thịnh vượng, “*Sắc bùa*” nghĩa là một sắc lệnh ban ra bằng lá bùa viết, vẽ trên giấy nhằm trừ ma yểm quỷ, độ trì, hộ mạng cho con cháu, cầu chúc cho gia đình luôn mạnh khoẻ, thịnh vượng [3].

Một gánh hát sắc bùa thường cha truyền con nối. Hát sắc bùa gồm rất nhiều bài chúc phù hợp với mỗi gia đình, từ nghề biển, nghề mộc, nghề nuôi tằm dệt vải đến nghề rèn, thầy thuốc, nghề nông... làm vừa lòng tất cả gia chủ. Đội hát sắc bùa thường được gia chủ thường tiền, bánh trái, đầu heo để chúc mừng. Hát sắc bùa là một hình thức âm nhạc cổ truyền độc đáo, tổng hợp của âm nhạc, trang phục, lời hát, lời chúc, bùa chú... với ý nghĩa tốt đẹp gắn liền với ngày Tết truyền thống của dân tộc.

3.2. Giá trị

Một trong những chiếc cầu nối tâm hồn con người lại với nhau chính là âm nhạc. Âm nhạc như một tri kỉ, nơi con người có thể tìm thấy một phần tâm hồn mình hiện hữu trong từng lời ca tiếng nhạc. Với nghệ thuật âm nhạc truyền thống, để có thể hiểu, để gắn bó với nó đòi hỏi ở con người một sự đam mê khám phá, tìm hiểu không ngừng. Trong đó, giá trị về văn hoá, nghệ thuật được xem là kênh giao tiếp hữu hiệu của một người khi bước vào môi trường của âm nhạc cổ truyền.

Không thể phủ nhận *giá trị to lớn về văn hoá, lịch sử* của các thể loại âm nhạc truyền thống. Đến với âm nhạc truyền thống tức là đến với những tinh hoa văn hoá nghệ thuật của dân tộc. Âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng không chỉ là tấm gương phản ánh tiến trình lịch sử của mảnh đất quê hương qua những cung bậc thăng trầm mà còn là cội nguồn chuyển tải bao tình cảm, tâm tư, quan niệm sống của các bậc tiền nhân. Những sự kiện lịch sử quan trọng gắn liền với mảnh đất này như sự kiện Pháp nổ súng xâm lược ngày 01/9/1858, phong trào chống thuế ở Trung kì năm 1908 hay cuộc vận động Duy Tân những năm đầu thế kỉ XX đã được phản ánh sinh động qua nhiều câu ca dao, điệu hò, điệu lý ở xứ Quảng. Nhiều vở dân ca kịch, bài chòi, tuồng trong thời kỳ kháng chiến của Đoàn Tuồng giải phóng Quảng Nam (nay là nhà hát tuồng Nguyễn Hiền Đình) đã thể hiện tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng.

Nghệ thuật âm nhạc truyền thống ở đây vốn có nền tảng vững chắc qua quá trình hình thành và phát triển, chung tay của nhiều thế hệ. Nó gắn liền với chặng đường phát triển về nam của âm nhạc truyền thống theo chân những người lưu dân Việt, sự tiếp thu ảnh hưởng của âm nhạc Chăm pa trên cơ sở văn hoá bản địa. Lễ hội cầu ngư của cư dân ven biển gắn với loại hình hát bả trạo, hò đưa linh được xem là sự thể hiện sinh động của sự giao lưu giữa văn hoá, âm nhạc giữa người Việt với tín ngưỡng của người Chăm bản địa.

Cùng với quá trình lập làng, lập ấp và định cư của những bậc tiền bối hữu công, các loại hình âm nhạc truyền thống tại Quảng Nam - Đà Nẵng đã luôn theo sát và phản ánh sinh động nhịp sống của nhân dân. Những nét đẹp trong văn hoá Việt như trọng tình, trọng phụ nữ, trọng văn, yêu lao động sản xuất, lạc quan yêu đời... đã được thể hiện rõ nét trong âm nhạc truyền thống Việt Nam nói chung và ở xứ Quảng nói riêng.

Các điệu hò, điệu lý, đồng dao, bài chòi... trong kho tàng âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng gắn liền với quá trình lao động, sản xuất của nhân dân, kịp thời phản ánh tâm tình, ước vọng của quần chúng. Từ trong những giọng hò, điệu lý, sức sống văn hoá làng quê xứ Quảng đã được nuôi dưỡng và mãi mãi trường tồn trong dòng chảy bất tận của văn hoá Việt.

Cùng với đó, những nét đẹp trong phong tục tập quán, tín ngưỡng, sinh hoạt văn hoá của người xứ Quảng cũng được thể hiện đậm nét trong âm nhạc cổ truyền, đó trở thành một giá trị tự thân không thể phủ nhận. Ngày Tết truyền thống xứ Quảng sẽ mất đi không khí tươi vui, nhộn nhịp nếu vắng hội sắc bùa, cũng như lễ hội Cầu ngư sẽ lạc lõng biết nhường nào nếu không có hát bả trạo, hò đưa linh, hát bội (tuồng)... Âm nhạc truyền thống đã trở thành một bộ phận hữu cơ không thể tách rời trong tổng thể của các lễ hội, sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng.

Trong số các giá trị âm nhạc truyền thống, bên cạnh giá trị về văn hoá, lịch sử được chuyển tải qua nội dung phong phú, đa sắc màu của âm nhạc, các giá trị về mặt nghệ thuật cũng có vai trò quan trọng.

Giá trị nghệ thuật của âm nhạc truyền thống được biểu hiện thông qua các bài bản, thể thức âm nhạc được sử dụng, kết hợp với trang phục, đạo cụ, vũ điệu, động tác cùng không gian diễn xướng của âm nhạc. Tất cả đã kết hợp hài hoà để tạo nên một giá trị nghệ thuật tổng hợp sinh động, hấp dẫn. Nghệ thuật tuồng không thể tách rời khỏi sân khấu biểu diễn, hát bài chòi phải gắn liền với không gian sinh hoạt cộng đồng hay hát bả trạo gắn liền với không gian lễ hội của cư dân ven biển...

Một điển hình về giá trị nghệ thuật là nghệ thuật tuồng. Giá trị của nghệ thuật tuồng được thể hiện đậm nét từ trong các bài bản biểu diễn, trang phục, mặt nạ của diễn viên tuồng cho đến các đạo cụ, tác phong, động tác biểu diễn. Tất cả đều toát lên tính chuyên nghiệp và đạt đến một trình độ cao trong nghệ thuật biểu diễn.

Ngoài ra, nghệ thuật âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng còn mang *giá trị thẩm mỹ, giáo dục* sâu sắc, nó hướng con người đến những giá trị chân - thiện - mỹ, ca ngợi tình yêu nước, yêu dân tộc, lòng thủy chung son sắt, ý chí đấu tranh kiên cường. Thông qua những câu hò, điệu lý, những câu hát bài chòi, hát sắc bùa... tình cảm của nhân dân với khát khao có được một cuộc sống no đủ, hạnh phúc đã được thể hiện rõ nét. Những

đạo lí ngàn đời của dân tộc như "*Uống nước nhớ nguồn*", "*Tôn sư trọng đạo*",... cùng các điều hay lẽ phải ở đời đã nhẹ nhàng đi vào cuộc sống từ những âm điệu cổ truyền.

4. Nghệ thuật âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng trong tình hình mới

Trong bối cảnh hội nhập, mở cửa của đất nước, cũng như nhiều loại hình văn hóa cổ truyền khác, âm nhạc truyền thống đang đứng trước những thách thức cũng như thời cơ to lớn. Bên cạnh nguy cơ mai một, thất truyền trước làn sóng âm nhạc ngoại lai thì cơ hội để tiếp tục phát triển và phát huy bản sắc, giá trị của âm nhạc truyền thống cũng rất lớn.

Trên phạm vi cả nước, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, tôn vinh âm nhạc truyền thống, văn hoá, văn nghệ dân gian trong chiến lược xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo tinh thần Nghị quyết TW V khoá VIII, năm 2008, Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ đã thông qua và ban hành Dự án "*Công bố và phổ biến tài sản văn hoá - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam*" với vai trò chủ chốt của Hội văn nghệ dân gian Việt Nam. Trong thời gian 10 năm, Dự án sẽ chọn lọc khoảng 2000 công trình trong số bản thảo của các hội viên Hội văn nghệ dân gian để xuất bản dưới dạng các tác phẩm nghiên cứu, sưu tầm [2, tr.10].

Tại Quảng Nam - Đà Nẵng, từ năm 2008 đến nay, nhiều tác phẩm có giá trị nghiên cứu về âm nhạc truyền thống dưới sự hỗ trợ của Dự án đã được xuất bản với sự nỗ lực của nhiều nhà nghiên cứu có tâm huyết. Nhiều công trình đặc khảo chuyên sâu về từng thể loại âm nhạc truyền thống đã được xuất bản như hát bài chòi, hát bả trạo, hò đưa linh, nghệ thuật tuồng, hò, vè, lý, đồng dao... Những công trình này đã góp phần làm sáng tỏ diện mạo tổng thể của âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng với nhiều giá trị đặc sắc. Trong thời gian đến, chắc hẳn nhiều công trình sẽ tiếp tục được xuất bản, tiếp tục khẳng định chỗ đứng của âm nhạc truyền thống.

Về phía UBND thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu, bảo tồn âm nhạc truyền thống đã được ban hành. Thành phố đã tiến hành thống kê các di sản phi vật thể trên địa bàn, trong đó có âm nhạc truyền thống để có biện pháp bảo tồn, tôn vinh đúng hướng.

Một hướng đi khá độc đáo của chính quyền địa phương trong ứng xử với nghệ thuật âm nhạc truyền thống là khai thác vào phát triển du lịch. Đây là một hướng đi không mới, bởi lẽ việc khai thác âm nhạc truyền thống vào du lịch đã được nhiều nước trên thế giới cũng như một số địa phương trong nước tiến hành khá hiệu quả. Tại Quảng Nam, nghệ thuật âm nhạc truyền thống được khéo léo đưa vào các chương trình phục vụ du khách tại Di sản thế giới Hội An và Mỹ Sơn. Đặc biệt, tại Hội An, các chương trình bài chòi, tuồng phục vụ du khách trên các tuyến phố đi bộ đêm đã thu hút được đông đảo du khách.

Tại Đà Nẵng, thành phố đã nhận thức đúng đắn và có sự đầu tư hệ thống, bài bản vào lĩnh vực khai thác âm nhạc truyền thống vào phát triển du lịch. Chương trình nghệ thuật âm nhạc truyền thống phục vụ du khách tại nhà hát Nguyễn Hiền Dĩnh vẫn đều đặn phục vụ du khách. Các chương trình nghệ thuật trên tàu du lịch sông Hàn, tại các khách sạn, resort ở Đà Nẵng được du khách đón nhận nhiệt tình.

5. Kết luận, đề xuất

Trong bức tranh tổng thể của nghệ thuật âm nhạc truyền thống Việt Nam, âm nhạc truyền thống Quảng Nam - Đà Nẵng mang một sắc màu đặc biệt. Sắc màu ấy được tạo nên từ sự hoà quyện, đan xen của các yếu tố âm nhạc truyền thống theo chân ông cha ta trong bước đường lập nghiệp ở phương Nam, vừa có những yếu tố âm nhạc Chăm-pa mang trong mình những hào quang quá khứ cùng những yếu tố văn hoá của mảnh đất nơi đầu biển cuối sông.

Quảng Nam - Đà Nẵng đang từng ngày từng giờ đổi khác, du lịch thực sự đã mang đến cho mảnh đất này sự chuyển mình to lớn. Để khẳng định những tiềm năng vốn có của mình, cũng như đáp ứng yêu cầu đặt ra trong thời đại mới, vấn đề đa dạng hoá các sản phẩm du lịch đã, đang và sẽ được lãnh đạo các cấp đặc biệt quan tâm.

Những giải pháp về nghiên cứu, tôn vinh các giá trị âm nhạc truyền thống; giải pháp về nguồn vốn, nguồn nhân lực, quảng bá cho việc khai thác vào phát triển du lịch; xây dựng các chương trình nghệ thuật, sản phẩm lưu niệm cũng như hợp tác, liên kết giữa các công ty du lịch lữ hành đang được triển khai có hiệu quả.

Với những giải pháp đó, chắc chắn rằng, nghệ thuật âm nhạc truyền thống sẽ trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo không thể lẫn lộn của mảnh đất Quảng Nam - Đà Nẵng này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh (2006). *Việt Nam văn hoá sử cương*. NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [2] Võ Văn Hòe (2010). *Tập tục xứ Quảng theo một vòng đời*. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [3] Trần Hồng (2011). *Hát sắc bùa*. NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [4] Phan Ngọc Liên (chủ biên, 1976). *Thời đại Hùng Vương*. NXB KHXH, Hà Nội.
- [5] Trần Thuỳ Mai (2003). *Dân ca Thừa Thiên - Huế*. NXB Thuận Hoá, Thừa Thiên Huế.
- [6] Tô Ngọc Thanh, Hồng Thao (1985). *Tìm hiểu âm nhạc dân tộc cổ truyền*. NXB Văn hoá, Hà Nội.
- [7] Lưu Trang (2005). *Phố cảng Đà Nẵng*. NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.

TRADITIONAL MUSIC ART IN QUANG NAM - DA NANG

Abstract: Quang Nam - Da Nang traditional music is characterized by the traditional music art of Vietnam as well as of the Orient. Overcoming the challenges of space and time, types of traditional music in Quang Nam - Da Nang still retain their own unique and original features, which are the precious assets of the intangible cultural heritage preserved and handed down by generations of ancestors. It is highly urgent for both the cultural sector and the whole society to take responsibility for preserving and promoting the values of this traditional kind of music. This article focuses on clarifying the identity and values of the traditional music art in Quang Nam - Da Nang, and at the same time, proposes some solutions to preserve and promote the values of this traditional music art.

Key words: art; traditional music; Quang Nam - Da Nang; identity; value.